TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 178/2024/QĐST-HNGĐ	*Tân Bình, ngày 15 tháng 03 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 105/2024/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 02 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Người yêu cầu: - Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1979
Địa chỉ: B T, phường A, quận T, thành phố Hồ Chí Minh
- Ông Nguyễn Văn K1, sinh năm 1979

Địa chỉ : Số B T, phường A, quận T, thành phố Hồ Chí Minh

.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Bà Nguyễn Thị K và ông Nguyễn Văn K1 cùng có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Đây là yêu cầu về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 2 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Cả hai đang cư trú tại quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 49/2007 ngày 17/12/2007 do Ủy ban nhân dân Phường G, huyện C, thành phố H cấp thì bà K và ông K1 là vợ chồng hợp pháp, nay cả hai xin được công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời trình bày của bà K và ông K1 thì trong quá trình chung sống hai bên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, hai bên không tìm được tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Mặc dù hai bên đã cố gắng hòa giải nhưng các mâu thuẫn không hòa giải được. Nay nhận thấy vợ chồng không thể hàn gắn và không thể tiếp tục cuộc sống chung nên cả hai cùng

yêu cầu được thuận tình ly hôn. Xét thấy sự thỏa thuận của hai bên là hoàn toàn tự nguyện và không trái luật nên được công nhận.

[4] Về con chung: Bà Nguyễn Thị K và ông Nguyễn Văn K1 có 01 con chung tên: Nguyễn Ngọc Như L, sinh ngày 16/09/2008

Hai bên thỏa thuận bà Nguyễn Thị K trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Nguyễn Văn K1 do bà Nguyễn Thị K không có yêu cầu.

[5] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị K và ông Nguyễn Văn K1 khai không có.

[6] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị K và ông Nguyễn Văn K1 khai không có.

[7] Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng bà Nguyễn Thị K và ông Nguyễn Văn K1 chịu, được cấn trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đ (Ba trăm nghìn) đồng mà bà K và ông K1 đã nộp theo biên lai số 0001229 ngày 06/2/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị K và ông Nguyễn Văn K1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị K và ông Nguyễn Văn K1 có 01 con chung tên: Nguyễn Ngọc Như L, sinh ngày 16/09/2008

Bà Nguyễn Thị K trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Nguyễn Văn K1 do bà Nguyễn Thị K không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị K và ông Nguyễn Văn K1 khai không có.

- Về nợ chung : Bà Nguyễn Thị K và ông Nguyễn Văn K1 khai không có.

2. Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng bà Nguyễn Thị K và ông Nguyễn Văn K1 chịu, được cấn trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đ (Ba trăm nghìn) đồng mà bà K và ông K1 đã nộp theo biên lai số 0001229 ngày 06/2/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- UBND Phường G, huyện C, tỉnh H
(Để ghi vào sổ hộ tịch đối với Giấy CNKH số 49 ngày17/12/2007)
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Vân